TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2026/HS-ST
Ngày: 12 - 02 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Ninh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Bích Hằng

Bà Nguyễn Thuý Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2026/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2026, đối với:

Bị cáo **Nguyễn Hữu S,** sinh ngày ****/2001 tại tỉnh Lạng Sơn; Căn cước công dân số: **********, ngày cấp: 13/11/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Số xx, P, phường T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu T, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1964; Vợ, con: không; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ 12/10/2025 đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1. Anh T, sinh năm 1983; địa chỉ: Số x, L, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Anh Ba Văn H, sinh năm 1989; địa chỉ: Số x, N, phường T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Chu Thị V, sinh năm 2005; địa chỉ: Số xx, P, phường T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Bà Lâm Thị M, sinh năm 1954; địa chỉ: Số x, L, phường Đ, tỉnh Lạng

Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 03/02/2025, tại đường L, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe mô tô Honda Vision, màu sơn trắng đen, biển số 12FA-xxx do Nguyễn Hữu S điều khiển chở theo Ba Văn H, sinh năm 1989, trú tại số 56 Nguyễn Đình Chiểu, phường T, tỉnh Lạng Sơn đi theo hướng L - Hùng Vương với xe máy điện nhãn hiệu HK BIKE, màu đen, biển số 12MĐ1-YYY do Nông Ngọc V, sinh năm 1984, trú tại phường Đ, tỉnh Lạng Sơn điều khiển, đi ngược chiều từ đường Nguyễn T rẽ trái ra đường L. Hậu quả: Nguyễn Hữu S, Ba Văn H, Nông Ngọc V bị thương, 02 phương tiện bị hư hỏng.

Kiểm tra nồng độ cồn, ma túy, các chất kích thích khác và giấy phép lái xe của Nguyễn Hữu S và Nông Ngọc V, kết quả:

- Nguyễn Hữu S không có nồng độ cồn; âm tính với ma túy và các chất kích thích khác; có giấy phép lái xe hạng A1.

- Nông Ngọc V có nồng độ Ethanol (cồn) trong máu là 75,7mmol/L (tương đương với 348,8mg/100ml); âm tính với ma túy và các chất kích thích khác.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

- Hiện trường vụ tai nạn giao thông là nút giao giữa đường L - N - Cầu Đông Kinh, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn. Đoạn đường L mặt đường phẳng, tầm nhìn không bị che khuất, đường thẳng rải nhựa phẳng rộng 13,9m, tim đường có vạch đôi, nét liền chia hai chiều xe chạy, tại giữa mỗi chiều xe chạy có vạch đơn nét đứt chia hai làn đường cùng chiều. Điểm giao nhau giữa đường L - N - cầu Đ có dải phân cách cứng chia hai chiều xe chạy trên đường L (tại tim đường), tại mỗi chiều xe chạy có vạch đơn nét liền chia làm hai làn đường cùng chiều. Đường N mặt đường rộng 7,3m tầm nhìn không bị che khuất khi hướng đến đường L và cầu Đông Kinh. Đầu điểm giao nhau trên đường L, N và cầu Đông Kinh có cắm biển báo "Cấm rẽ trái" ở vỉa hè bên phải tại đầu điểm giao nhau trên đường L và N có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường. Nửa đường bên phải đường L hướng Bà Triệu - cầu Đông Kinh rộng 6,77m.

- Ghi nhận các dấu vết tại hiện trường gồm (1), (2), (3) vết cày xước trên mặt đường; (4) nhóm mảnh vỡ; (5) dấu vết bám dính màu nâu đỏ. Mép đường chuẩn là mép bên phải đường L hướng Bà Triệu - cầu Đông Kinh kéo dài qua nút giao đường L - N - cầu Đông Kinh. Điểm mốc là điểm gần nhất của cột điện số 9-L02-LTT đến vị trí đầu vết cày xước cách 12,9m đến (1); lấy dải phân cách làm trung tâm. Cụ thể:

+ Vị trí (1) Vết cày xước có diện 6,14m x 0,01m, nằm trên làn đường bên phải. Đầu (1) cách mép đường 4,15m, cách vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường trên đường L 3,34m; cuối (1) cách mép đường 3,08m.

+ Vị trí (2) Vết cày xước có diện 5,55m x 0,08m nằm trên làn đường bên phải. Đầu (2) cách mép đường 4,17m, cách (1) 0,48m; cuối (2) cách mép đường 3,22m, cách cuối (1) 0,25m.

+ Vị trí (3) Vết cày xước có diện 5,63m x 0,01m nằm trên làn đường bên phải. Đầu (3) cách mép đường 4,55m, cách đầu (2) 0,41m, cuối (3) cách mép đường 3,62m, cách cuối (2) 0,37m.

+ Vị trí (4) Nhóm mảnh vỡ có diện 6,83m x 10m, nằm trên làn đường bên phải, bao trùm dấu vết (1), (2), (3), (5).

+ Vị trí (5) Dấu vết bám dính màu nâu đỏ có diện 0,22m x 0,12m nằm trên làn đường bên phải. Tâm (5) cách mép đường 4,35m, cách cuối (3) 1,2m. Vị trí gần nhất là dấu vết (5) cách đường N kéo dài 2,7m.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 80/KLTTCT-TTPY ngày 25/3/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nông Ngọc V tại thời điểm giám định là 55% (năm mươi lăm phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương do vật tày gây nên.

Tại Bản kết luận giám định lại lần thứ nhất tổn thương cơ thể trên người sống số 211/25/KLTTCT-TTPY ngày 30/9/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nông Ngọc V tại thời điểm giám định là 49% (bốn mươi chín phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 65/KLTTCT-TTPY ngày 28/02/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Hữu S tại thời điểm giám định là 06% (sáu phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương do vật tày gây nên.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 64/KLTTCT-TTPY ngày 28/02/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Ba Văn H tại thời điểm giám định là 24% (hai mươi tư phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương do vật tày gây nên.

Tại Bản kết luận giám định số 39/GĐKT-ĐK ngày 26/02/2025 của Công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới Lạng Sơn kết luận: các hệ thống an toàn của xe gắn máy hai bánh (điện) biển số 12MĐ1-YYY và xe mô tô biển số 12FA-xxx khi xảy ra tai nạn, các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Tại Bản kết luận giám định số 217/KL-KTHS ngày 25/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Các dấu vết trượt xước, bám dính sơn tại mặt ngoài phía trước giá giỏ xe của xe máy điện biển số 12MĐ1-YYY là phù hợp với dấu vết khuyết, trượt tại phần bên trái chắn bùn phía trước của xe mô tô biển số 12FA-xxx; không đủ cơ sở xác định điểm va chạm trên hiện trường giữa xe máy điện biển số 12MĐ1-YYY với xe mô tô biển số 12FA-xxx.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 14/02/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: phần hư hỏng của 01 chiếc xe máy điện biển số 12MĐ1-YYY, nhãn hiệu HK BIKE, màu sơn xanh là 1.504.000đ; phần hư hỏng của 01 xe mô tô biển số 12FA-

xxx, nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn trắng đen là 4.974.000đ. Tổng giá trị thiệt hại là 6.478.000đ (sáu triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Tại Bản kết luận giám định số 253/KL-KTHS ngày 12/3/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: tập tin video gửi giám định không bị cắt ghép, chỉnh sửa; diễn biến vụ tai nạn giao thông trong tập tin video được thể hiện trong 01 (một) bản ảnh; không đủ cơ sở xác định vận tốc xe mô tô và xe máy điện va chạm trong vụ tai nạn giao thông do chất lượng hình ảnh không đảm bảo, tốc độ khung hình thấp ảnh hưởng sai số phép đo.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, lời khai của bị cáo, người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập được, xác định nguyên nhân xảy ra tai nạn có lỗi của Nguyễn Hữu S và Nông Ngọc V, cụ thể:

- Nguyễn Hữu S điều khiển xe không chú ý quan sát, không chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe, không đảm bảo an toàn, vi phạm điểm a, e khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

- Nông Ngọc V điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn; không đúng theo làn đường, phần đường quy định, không chấp hành báo hiệu đường bộ; vi phạm khoản 2 Điều 9, khoản 1 Điều 10 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu đã thu giữ: 01 xe máy điện biển số 12MĐ1-YYY, nhãn hiệu HK BIKE, màu sơn xanh đen, đã qua sử dụng bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 xe mô tô biển số 12FA-xxx, nhãn hiệu HONDA, màu sơn trắng đen, đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông cùng giấy tờ xe liên quan; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 của Nguyễn Hữu S.

Tại bản Cáo trạng số 105/CT-VKSKV1 ngày 14/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu S về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, Luật số 59/2024/QH15 và Luật số 86/2025/QH15 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Hữu S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu S phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 36, 50 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu S từ từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, giao bị cáo Nguyễn Hữu S cho Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo và không buộc bị cáo phải lao động công ích.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo Nguyễn Hữu S đã bồi thường xong cho bị hại Ba Văn H 10.000.000 đồng, đã bồi thường xong cho bị hại Nông Ngọc V số tiền 70.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 02/2021/QH15, Luật số 34/2024/QH15, Luật số 59/2024/QH15 và Luật số 99/2025/QH15 (sau đây gọi là Bộ luật Tố tụng hình sự) đề nghị: Trả lại cho bà Lâm Thị M 01 xe máy điện biển số 12MĐ1-YYY, nhãn hiệu HK BIKE, màu sơn xanh đen, đã qua sử dụng bị hư hỏng do tai nạn giao thông; trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu S 01 Giấy phép lái xe hạng A1 của Nguyễn Hữu S.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo có ý kiến: Bị cáo đã nhận ra lỗi sai của mình khi tham gia giao thông, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Nông Ngọc V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Chu Thị V, Lâm Thị M đều có đơn xin xét xử vắng mặt và đã có lời khai trong hồ sơ, do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định, các lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra và các tài liệu khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 00 ngày 03/02/2025, tại đường L, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn, Nguyễn Hữu S điều khiển xe mô tô biển số 12FA-xxx chở Ba Văn H theo hướng L - Hùng Vương không chấp hành quy định về tốc độ, khoảng cách giữa các xe khi tham gia giao thông gây ra tai nạn với xe máy điện biển số 12MĐ1 – 019.67 do Nông Ngọc V điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả: Nông Ngọc V bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 49%, Ba Văn H bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 24%; tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nông Ngọc V và Ba Văn H là 73%, thiệt hại về tài sản 1.504.000 đồng.

[4] Khi thực hiện hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ bị cáo Nguyễn Hữu S có đầy đủ năng lực hành vi, do vậy việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn đối với bị cáo Nguyễn Hữu S là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông, gây thiệt hại về sức khỏe, tài sản của người khác được pháp

luật bảo vệ, do đo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngay sau khi xảy ra tai nạn giao thông, bị cáo đã gọi xe taxi và đưa bị hại anh Nông Ngọc V đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn cấp cứu kịp thời, làm giảm bớt hậu quả do tai nạn gây ra. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại Nông Ngọc V số tiền 70.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại Ba Văn H 10.000.000 đồng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a, b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị hại Nông Ngọc V cũng có lỗi, khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đã sử dụng rượu, đi vào đường ngược chiều, hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của bị hại Nông Ngọc V cũng đã gây thương tích cho bị cáo Nguyễn Hữu S tỷ lệ 06%, do tỷ lệ thương tích chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên bị hại Nông Ngọc V chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị hại Nông Ngọc V cũng đã có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại Ba Văn H có Đơn đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân, tiền án, tiền sự: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính; không có tiền án, tiền sự.

[9] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, xét thấy bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên cho bị cáo được cải tạo tại địa phương là phù hợp. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo và không buộc bị cáo phải lao động công ích do bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định.

[10] Hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có chức vụ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng đã thu giữ, ngày 04/6/2025, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 12FA-xxx cùng giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Chu Thị V, chị Chu Thị V không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

[12] Đối với 01 xe máy điện biển số 12MĐ1-YYY, nhãn hiệu HK BIKE, màu sơn xanh đen, đã qua sử dụng bị hư hỏng do tai nạn giao thông của mẹ bị hại Nông Ngọc V là bà Lâm Thị M do đó cần trả lại cho bà Lâm Thị M.

[13] Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng A1 của bị cáo Nguyễn Hữu S do đó cần trả lại cho bị cáo.

[14] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo Nguyễn Hữu S đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại Ba Văn H 10.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại Nông Ngọc V số tiền 70.000.000 đồng. Các bị hại không yêu cầu bồi thường thêm.

[15] Đối với phần tài sản bị thiệt hại là hai phương tiện bị hư hỏng, Nguyễn Hữu S, Nông Ngọc V và Chu Thị V đã thống nhất tự thỏa thuận khắc phục, sửa chữa phương tiện và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

[16] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136, bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[17] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn tại phiên tòa có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[18] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 36 của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, Luật số 59/2024/QH15 và Luật số 86/2025/QH15; Điều 584, khoản 1 Điều 585 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; các điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 02/2021/QH15, Luật số 34/2024/QH15, Luật số 59/2024/QH15 và Luật số 99/2025/QH15.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu S phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Về hình phạt

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu S 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu S cho Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Trường hợp người bị kết án hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo và không buộc bị cáo phải lao động công ích.

3. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo Nguyễn Hữu S đã bồi thường xong cho bị hại Ba Văn H 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), bị cáo Nguyễn

Hữu S đã bồi thường xong cho bị hại Nông Ngọc V số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

4. Xử lý vật chứng

4.1. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu S 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 200193002388 mang tên Nguyễn Hữu S.

4.2. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lâm Thị M 01 (một) xe máy điện BKS 12MĐ1-YYY, nhãn hiệu HK BIKE, màu sơn xanh đen, số máy CD48V1000WH4G01072, số khung RPNH1DWCGL002633, đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn, xe không kèm chìa khoá.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27 tháng 01 năm 2026 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Lạng Sơn).

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PC10 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL,NVLQ;
- .....;
- Lưu hồ sơ, HCTP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đồng Thị Ninh